TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2018/HS-ST
Ngày 28-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý

2. Ông Vàng A Lù

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở xã Đ, huyện V. Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. HÀ VĂN Đ, sinh ngày 05/5/1995 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L và bà Hà Thị X; có vợ là Lò Thị T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018, tạm giam từ ngày 23/11/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. "Có mặt".

2. HÀ VĂN B, sinh ngày 11/4/1987 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quang T và bà Nguyễn Thị H; vợ Hoàng Thị S, sinh năm 1986, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2018, tạm giam từ ngày 23/11/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. "Có mặt".

- Bị hại: Hà Xuân T, sinh năm 1955; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái. "Có mặt"

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Hồng M, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt"

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; trú tại: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền mua ma túy sử dụng Hà Văn Đ và Hà Văn B đã rủ nhau chặn người đi đường để cướp tài sản. Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2018 tại đoạn vòng cua đường lánh nạn Km 180 + 500 Quốc lộ 32 thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, mỗi người cầm 01 đoạn gậy gỗ rồi chia nhau mỗi người đứng một bên lề đường chờ trời tối thì hành động. Đến 18 giờ 30 phút thì nhìn thấy ông Hà Xuân T đi xe mô tô theo hướng thị xã N ra xã C, khi ông T đi đến nơi Đ lao ra vung gậy vụt một phát trúng vào mặt ông T làm ông ngã xuống đường, Đ đi đến để lục soát tài sản thì thấy ông chuẩn bị đứng dậy, thấy vậy Đ vụt tiếp một phát nữa vào đầu ông T, thấy ông T nằm im, Đ lục túi lấy được 01 chiếc điện thoại di động, cùng lúc đó Hà Văn B chạy đến dựng xe mô tô của ông T lên, vứt bỏ 02 hai bao cam đựng trong sọt đựng hàng trên xe xuống, cùng lấy xe mô tô rồi bỏ chạy với Đ. Khi Đ chuẩn bị lên xe thì thấy ông T bò lên chuẩn bị đứng dậy, Đ vụt thêm ông T 01 phát nữa trúng vào trán, ông T gục xuống, Đ cầm theo gậy lên xe. B cầm lái, chở Đ đi được 01 đoạn khoảng 50 mét thì bị ngã xe, Đ vứt đoạn gậy xuống ven đường, rồi thay B điều khiển xe đến khu vực suối K thuộc thôn B, xã C, huyện V tháo giá đèo hàng và bẻ biển số xe mô tô, tháo sim và ốp điện thoại vừa cướp được vứt xuống suối. Sau đó cùng nhau đi bán chiếc điện thoại di động cho anh Nguyễn Hồng M là chủ cửa hàng điện thoại di động ở khu B, thị trấn nông trường T được 300.000 đồng. Sáng ngày 21/11/2018 cả hai tháo một số phụ tùng xe mô tô gồm ống xả, bình ắc quy bán cho cửa hàng sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Văn T tại thôn T, xã S, huyện V được 170.000 đồng, toàn bộ số tiền bán chiếc điện thoại di động và phụ tùng xe mô tô cùng mua ma túy để sử dụng và tiêu sài hết, tiếp đó cả hai điều khiển chiếc xe mô tô cướp được đi đến lán thuộc khu vực nghĩa trang bản K, xã T, huyện V thì bị Công an huyện Văn Chấn phát hiện bắt giữ cùng vật chứng nêu trên.

Sau khi bị đánh gây thương tích ông Hà Xuân T đã được đưa đến cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện V từ ngày 20/11 đến ngày 28/11/2018 thì ra viện.

Tại cơ quan điều tra Đ và B đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

- Bản Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Chấn kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LENNOVO, màu đen đã qua sử dụng của ông Hà Xuân T trị giá 500.000 đồng; 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu sơn đỏ, đen Biển kiểm soát 21K1-057.43 của ông Hà Xuân T trị giá 9.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của ông Hà Xuân T là 9.500.000 đồng.

Tổng giá trị số phụ tùng bị Hà Văn Đ và Hà Văn B tháo rời khỏi xe, vứt bỏ, không thu hồi được có trị giá 370.000 đồng.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/TgT ngày 03/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Cơ chế hình thành thương tích của ông Hà Xuân T là bị chấn động não đã điều trị ổn định 05%, Sẹo vùng trán trái 01% do lực tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện từ trên xuống gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông tại thời điểm giám định là 06 %.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-VC ngày 14/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố các bị cáo Hà Văn Đ và Hà Văn Đ về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh. Bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Văn Đ đó là " người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 168; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 168; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn B từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đề nghị xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Hà Xuân T đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô do các bị cáo đã chiếm đoạt, chi phí sửa chữa xe mô tô do gia đình bị cáo Đ đã trả là 2.620.000 đồng nên ông T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về xe mô tô nữa.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 18.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Nguyễn Hồng M yêu cầu các bị cáo liên đới trả lại cho anh số tiền là 300.000 đồng; anh Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 170.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì, mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nhất trí bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Hà Xuân T số tiền 18.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng Đ và B đã bàn bạc, thống nhất với nhau cướp tài sản của người đi đường để bán lấy tiền mang đi mua ma túy sử dụng.

Ngày 20/11/2018 các bị cáo đã bàn nhau chặn người đi đường cướp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng trời tối, sương mù, tại đoạn đường vòng cua đường lánh nạn Quốc lộ 32 thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đ và B đã có hành vi chặn xe mô tô, dùng gậy gỗ đánh ông T gây tổn hại về sức khỏe cho ông Thích là 06%, các bị cáo đã ngay lập tức chiếm đoạt được của ông Thích 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX biển kiểm soát 21K1- 057.43. Trị giá tài sản mà 02 bị cáo chiếm đoạt được của ông T là 9.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, g khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự 2015.

Đánh giá về vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có sự phân công, bàn bạc nhưng việc phân công không thể hiện sự câu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo Đ là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành tích cực trực tiếp chặn xe mô tô, dùng gậy đánh ông Thích, lục túi cướp 01 chiếc điện thoại di động của ông T, còn bị cáo B là người thực hành, cắt dây buộc hàng, cùng cướp xe mô tô bỏ rồi chạy với bị cáo Đ. Do đó bị cáo Đ sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo B.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Cướp tài sản sẽ bị xử lý theo pháp luật, nhưng vì muốn có tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, nguy hiểm; đã xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với cả 2 bị cáo "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 là chưa phù hợp, quá trình các bị cáo phạm tội, bị hại không có sự chống trả lại cũng như cản trở nào khác. Mặt khác,

các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nhanh chóng và tẩu thoát nhanh để tránh bị phát hiện. Do đó tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, riêng bị cáo Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ " Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều là những người nghiện chất ma túy, thể hiện là những người có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý các bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương thiện, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, bị cáo Đ không có tài sản riêng, còn bị cáo B có tài sản nhưng giá trị không đáng kể. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn đã trả lại cho ông Hà Xuân T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX cùng biển kiểm soát 21K1- 057.43, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hà Đức T, một số phụ tùng xe mô tô , 01 chiếc giỏ đựng hàng và 01 chiếc áo mưa.

- Đối với 01 đoạn gậy gỗ dài 1,35 mét, đường kính trung bình 03 cm; 01 con dao(loại dao gọt hoa quả), 01 chiếc tô vít (loại 04 cạnh) là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen đã cũ của bị cáo Bình; 03 đoạn dây cao su màu đen đã cũ của ông Hà Xuân T; 01gói niêm phong bên trong 02 mảnh nhựa đen và một số mảnh vỡ. Xác định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Hà Xuân T đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô do các bị cáo đã chiếm đoạt, chi phí sửa chữa xe mô tô do gia đình bị cáo Đ trả số tiền là 2.620.000 đồng, ông T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về xe mô tô nữa;

Yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận bồi thường cho ông T số tiền 18.000.000 đồng, trong đó phần phải bồi thường của mỗi bị cáo là 9.000.000 đồng

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án Nguyễn Hồng M yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại cho anh M số tiền là 300.000 đồng, nên cần buộc các bị cáo phải liên đới hoàn trả số tiền trên.

Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 170.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này còn có:

Anh Nguyễn Hồng M và anh Nguyễn Văn T là những người đã mua điện thoại, phụ tùng xe mô tô của 02 bị cáo, nhưng những người này không biết tài sản này do các bị cáo phạm tội mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ và Hà Văn B phạm tội "Cướp tài sản".

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Hà Văn Đ **09** *(chín)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 21/11/2018.

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn B **08** *(tám)* năm **09** (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 21/11/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ dài 1,35 mét, đường kính trung bình 03 cm; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả), 01 chiếc tô vít (loại 04 cạnh); 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen đã cũ; 03 đoạn dây cao su màu đen đã cũ; 01gói niêm phong bên trong 02 mảnh nhựa đen và một số mảnh kính vỡ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/12/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 579; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và 589, 590 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại như sau:

Bị cáo Hà Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Hà Xuân T số tiền là 9.000.000 đồng *(chín triệu đồng)*;

Bị cáo Hà Văn B có trách nhiệm bồi thường cho ông Hà Xuân T số tiền là 9.000.000 đồng *(chín triệu đồng)*;

- Các bị cáo phải liên đới hoàn trả lại cho anh Nguyễn Hồng M số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Trong đó phần của mỗi bị cáo là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Hà Xuân T và anh Nguyễn Hồng M có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà các bị cáo chậm thi hành thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 457.500 đồng *(bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 657.500 *(Sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* đồng án phí sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, ông Hà Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Hồng M và Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự (02);
- CCTHA dân sự;
- CA huyện Văn Chấn ;
- Bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng khác (02);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Đ (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú